

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh Sau đại học năm 2022

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông báo tuyển sinh Sau đại học các chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I năm 2022 như sau:

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU

1.1. Đào tạo trình độ tiến sĩ:

- **Hình thức:** Tập trung 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ điều dưỡng;
4 năm đối với người có bằng đại học điều dưỡng.
- **Chỉ tiêu:** 05.

1.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ:

- **Hình thức:** Tập trung 2 năm
- **Chỉ tiêu:** 32

1.3. Đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I:

- **Hình thức:**
 - + Đối với người học có bằng tốt nghiệp đại học điều dưỡng: **Tập trung 2 năm**
 - + Đối với người học có bằng tốt nghiệp đại học điều dưỡng, đồng thời có bằng tốt nghiệp Sau đại học ngành gần, ngành phù hợp: Thời gian đào tạo Tập trung được xét giảm theo quy định.
- **Chỉ tiêu:** dự kiến 200, gồm các chuyên ngành:
 - + Điều dưỡng Nội người lớn
 - + Điều dưỡng Tâm thần
 - + Điều dưỡng Ngoại người lớn
 - + Điều dưỡng Sản Phụ khoa
 - + Điều dưỡng Nhi khoa

2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các điều kiện khác theo từng nhóm đối tượng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

2.1. Điều dưỡng trình độ tiến sĩ

2.1.1. Về văn bằng

a) Người có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ điều dưỡng hoặc bằng tốt nghiệp đại học điều dưỡng từ loại giỏi trở lên.

b) Người tốt nghiệp đại học điều dưỡng và có bằng Thạc sĩ khối ngành sức khỏe (khác ngành Điều dưỡng) trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ của Bộ GD&ĐT (ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017).

2.1.2. Về nghiên cứu khoa học

a) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua **luận văn thạc sĩ** của chương trình đào tạo Thạc sĩ; hoặc **bài báo, báo cáo khoa học đã công bố**; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên **là giảng viên, nghiên cứu viên** của các cơ sở đào tạo điều dưỡng, tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực điều dưỡng;

b) Có dự thảo dự định nghiên cứu, đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

2.1.3. Về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo được phép của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

2.1.4. Người nước ngoài muốn học Điều dưỡng trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. **Người dự tuyển là công dân nước ngoài** nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về

ngoại ngữ thứ hai do Hiệu trưởng Nhà Trường quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ tiến sĩ.

2.2. Điều dưỡng trình độ thạc sĩ

2.2.1. Về Văn bằng

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng có hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng.

2.2.2. Năng lực ngoại ngữ: đáp ứng yêu cầu từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

2.2.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.2.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh tùy theo tình trạng sức khỏe.

2.2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2.2.6. Người nước ngoài muốn học Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. **Người dự tuyển là** công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

2.3. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I

2.3.1. Về văn bằng

a) Người có bằng tốt nghiệp Đại học Điều dưỡng;

b) Người có bằng tốt nghiệp Đại học điều dưỡng và có bằng tốt nghiệp Sau đại học ngành gần, ngành phù hợp với ngành Điều dưỡng như: Dinh dưỡng, Y tế Công cộng, Y khoa, Quản lý bệnh viện.

c) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

2.3.2. Kinh nghiệm công tác chuyên môn (tính đến ngày nộp hồ sơ)

Người dự thi tuyển sinh Điều dưỡng trình độ Chuyên khoa cấp I phải có **chứng chỉ hành nghề theo quy định** của Luật khám chữa bệnh. Trường hợp phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp khác với chuyên ngành đăng ký dự tuyển thì phải có xác nhận về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2.3.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.3.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh tùy theo tình trạng sức khỏe.

2.3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2.3.6. Người nước ngoài muốn học Điều dưỡng chuyên khoa I tại Việt Nam phải đáp ứng đủ các quy định hiện hành.

3. HÌNH THỨC VÀ MÔN THI TUYỂN

3.1. Đào tạo trình độ tiến sĩ

3.1.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1.2. Cách thức xét tuyển:

- Xét tuyển hồ sơ và dự định nghiên cứu;
- Đánh giá đề cương nghiên cứu.

3.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ

3.2.1. Hình thức tuyển sinh:

- Thi trắc nghiệm đối với thí sinh người Việt Nam.
- Xét tuyển đối với thí sinh người nước ngoài.

3.2.2. Môn thi: 03 môn

- Môn cơ sở: Vi sinh y học;
- Môn chuyên ngành: Quản lý điều dưỡng.
- Ngoại ngữ (tiếng Anh): Nhà trường tổ chức đánh giá năng lực đầu vào tiếng Anh cho thí sinh đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. (*Áp dụng cho những thí sinh*

chưa đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

3.3. Đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I:

3.3.1. Hình thức tuyển sinh:

Thi trắc nghiệm

3.3.2. Môn thi: 02 môn

- Môn cơ sở: Vi sinh y học;
- Môn chuyên ngành: Quản lý điều dưỡng.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

4.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, mục 4.1;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2. Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển điều dưỡng trình độ thạc sĩ, điều dưỡng chuyên khoa cấp I chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khi có đủ giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên;

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi 01 điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi (*môn cơ sở hoặc môn chuyên ngành*).

5. HỒ SƠ TUYỂN SINH

5.1. Hồ sơ tuyển sinh đối với xét tuyển Điều dưỡng trình độ tiến sĩ

- a) Đơn xin dự tuyển có xác nhận của cơ quan quản lý theo mẫu (biểu số 4);
- b) Phiếu đăng ký dự tuyển (biểu số 5);

c) Lý lịch khoa học theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc đơn vị có thẩm quyền theo mẫu (Biểu số 6);

d) Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học, sau đại học. Những người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

- Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo qui định (*xem tại phụ lục II*);

- Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm nhân sự (nếu cần).

e) Bản tóm tắt luận văn thạc sĩ (nếu có), bản sao các bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến ngành dự tuyển (gồm: trang bìa tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, mục lục và toàn văn bài báo hoặc báo cáo);

f) 06 quyển dự định nghiên cứu theo mẫu (*Biểu số 7*) và dự thảo đề cương nghiên cứu theo mẫu (*Biểu số 8*) trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu; mục tiêu và mong muốn đạt được; phương pháp nghiên cứu; dự kiến kết quả, bản luận và kết luận nghiên cứu;

g) Bản dự kiến kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa (*Biểu số 9*) trong đó ghi rõ: lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức và sự hiểu biết cũng như sự chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến sau khi tốt nghiệp;

h) Giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học (Biểu số 10) của người đề xuất hướng dẫn nghiên cứu và minh chứng khoa học đủ điều kiện hướng dẫn.

i) Có 02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học (Biểu số 11) có chức danh giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc ngành gần; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc ngành gần và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

k) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 hướng dẫn khám sức khỏe) trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

l) Một bì thư đựng 02 ảnh 3 x 4 cm. Bên ngoài bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh;

5.2. Hồ sơ tuyển sinh dành cho đối tượng thạc sĩ và chuyên khoa I

- a) Đơn xin dự tuyển có xác nhận của cơ quan chủ quản (thạc sĩ biểu 1a; chuyên khoa I biểu 1b);
- b) Phiếu đăng ký dự thi (thạc sĩ biểu 2a; chuyên khoa I biểu 2b);
- c) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (biểu số 3);
- d) Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:
- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học, sau đại học. Người dự tuyển có văn bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo qui định (*xem tại phụ lục I*);
 - Chứng chỉ hành nghề (*áp dụng cho thí sinh dự thi điều dưỡng chuyên khoa cấp I*).
- e) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 hướng dẫn khám sức khỏe) trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- f) 04 ảnh kích thước 3x4 cm, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh.
- g) 02 phong bì dán tem thư và ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của thí sinh.
- h) Bản sao hợp pháp giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*);
- k) Minh chứng thâm niên công tác (hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức/công chức, quyết định phân công công tác), nếu thí sinh dự tuyển chuyên khoa I đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

5.3. Thay đổi thông tin hồ sơ dự tuyển

Sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, người dự tuyển có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Trường và trước ngày thi phải nộp bổ sung đầy đủ các giấy tờ liên quan. Sau ngày thi Nhà trường không nhận các giấy tờ bổ sung.

6. HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

6.1. Người dự tuyển đăng ký dự tuyển trực tuyến và tải các biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dangkysdh.ndun.edu.vn/>;

6.2. Sau khi đăng ký trực tuyến, người dự tuyển **nộp 01 bộ hồ sơ chính thức (bản cứng)** về bộ phận một cửa hoặc Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đầy đủ và đúng hạn;

Lưu ý:

- Tất cả giấy tờ trong hồ sơ khi nộp được xếp theo thứ tự trong mục 5.1 hoặc 5.2;
- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ lý lịch sẽ không được dự thi, nếu dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. KINH PHÍ TUYỂN SINH

7.1. Kinh phí tuyển sinh: *Xem chi tiết tại phụ lục III*

7.2. Kinh phí đăng ký dự thi, kinh phí dự thi và ôn tập (nếu có đăng ký) phải được nộp trực tuyến đủ một lần cùng thời điểm đăng ký dự thi (*chỉ những thí sinh nộp đủ kinh phí mới được xác nhận có đăng ký dự thi*). Nhà trường không hoàn lại kinh phí và hồ sơ chính thức nếu ứng viên bỏ thi.

8. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, TỔ CHỨC THI, XÉT TUYỂN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH DỰ KIẾN

Hồ sơ tuyển sinh do Trường đại học Điều dưỡng Nam Định phát hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Phòng Hội thảo 3, tầng 3 - tòa nhà 9 tầng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.1. Đào tạo trình độ tiến sĩ

- a) Thời gian nộp hồ sơ: từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2022
- b) Thời gian xét tuyển:
 - Thông báo hồ sơ đủ điều kiện xét tuyển: chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi ứng viên nộp hồ sơ về phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học;
 - Thời gian xét tuyển:
 - + Đợt 1: tháng 9 năm 2022 (cho các hồ sơ dự tuyển nộp trong tháng 4, 5, 6, 7)
 - + Đợt 2: tháng 11 năm 2022 (cho các hồ sơ dự tuyển nộp trong tháng 8, 9, 10)
- c) Công bố kết quả xét tuyển và nhập học
 - Công nhận kết quả xét tuyển và thông báo nhập học: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xét tuyển từng đợt;
 - Hoàn thiện đề cương nghiên cứu: chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tuyển;
- d) Bảo vệ đề cương và công nhận nghiên cứu sinh: chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhập học.

8.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ và chuyên khoa cấp I

- a) Thời gian nhận hồ sơ: từ 10/4/2022 đến hết ngày 30/5/2022.
- b) Thẩm định văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: Dự kiến trước ngày 30/5/2022 (đối với người dự thi thạc sĩ);
- c) Tổ chức hướng dẫn ôn thi: từ 20/4/ 2022 đến 10/6/ 2022.;
- d) Thời gian thi tuyển sinh: Dự kiến tuần từ 20/6 đến 26/6/2022;
- e) Công bố kết quả tuyển sinh: dự kiến trước 20/7/2022;
- f) Thời gian nhập học: Dự kiến trước ngày 10/8/2022;

Thí sinh theo dõi lịch ôn thi và các thông tin về tuyển sinh sau đại học tại:

<http://ndun.edu.vn/phongdaotaosaudaihoc/thongbao>

8.3 Địa chỉ nộp hồ sơ:

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua đường bưu điện về Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Phòng Hội thảo 3, tầng 3 - nhà 9 tầng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Số 257 Hàn Thuyên -TP Nam Định.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học - Điện thoại: 0826 198 298 ; Website: [http:// www.ndun.edu.vn](http://www.ndun.edu.vn)

Trường đại học Điều dưỡng Nam Định trân trọng thông báo tới các cơ sở đào tạo nhân lực y tế, các cơ sở y tế trong toàn quốc thông tin tuyển sinh Sau đại học của Trường. Kính mong Quý cơ quan phổ biến thông báo này đến các đơn vị thuộc, trực thuộc để những cán bộ có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và đăng ký dự thi đúng thời hạn. *HL*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH -BGD&ĐT (để báo cáo);
- Cục KHCN & ĐT-BYT (để báo cáo);
- Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Lưu: VT, QLĐTSDH, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Tuấn Anh

PHỤ LỤC I

(Dành cho ứng viên dự tuyển điều dưỡng trình độ tiến sĩ)

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CEIP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Handwritten signature

PHỤ LỤC II
(Dành cho thí sinh dự tuyển điều dưỡng trình độ Thạc sĩ)

1. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

2. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM (Theo Thông báo số 138/TB-QLCL, ngày 08/02/2021; Công văn 1398/BGDĐT-QLCL ngày 09/4/2021; Công văn 1607/BGDĐT-QLCL ngày 23/4/2021; Công văn 1599/QLCL-QLT của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo;)

TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ



Handwritten signature

7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang
15	Trường Đại học Quy Nhơn
16	Trường Đại học Tây Nguyên
17	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
18	Học viện Báo chí Tuyên truyền
19	Đại học Thương mại

Uta

PHỤ LỤC III KINH PHÍ TUYỂN SINH và HỌC PHÍ

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ (1.700.000 đồng/thí sinh)

- Kinh phí đăng ký xét tuyển: 200.000 đ/thí sinh
- Kinh phí xét tuyển: 1.500.000 đ/thí sinh

2. Đào tạo trình độ thạc sĩ (4.020.000 đồng/thí sinh; 2.700.000 đồng/ thí sinh miễn thi ngoại ngữ)

- Kinh phí đăng ký dự thi: 60.000 đ/thí sinh
- Kinh phí thi tuyển: 120.000 đ/thí sinh/môn thi
- Kinh phí ôn tập: 1.200.000đ/môn thi

3. Đào tạo trình độ học viên khoa cấp I (2.700.000 đồng/ thí sinh)

- Kinh phí đăng ký dự thi: 60.000 đ/thí sinh
- Kinh phí thi tuyển: 120.000 đ/thí sinh/môn thi
- Kinh phí ôn tập: 1.200.000 đ/môn thi

Mức thu kinh phí ôn tập trên áp dụng đối với lớp có từ 30 thí sinh dự tuyển trở lên và tổ chức theo lịch ôn cố định của Trường (thí sinh theo dõi Thông báo lịch ôn thi trên website tuyển sinh của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định: <http://ndun.edu.vn/phongdaotaosaudaihoc/>

- Các lớp ôn thi tuyển sinh với số lượng học viên ít hơn hoặc ngoài giờ theo nhu cầu của người dự tuyển, mức học phí sẽ điều chỉnh theo Quy chế chi tiêu của Trường.

4. Học phí:

Thực hiện theo nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo và quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường;

*** Ghi chú:**

Người dự tuyển nộp kinh phí ôn tập và dự thi tại Bộ phận Một cửa - Tầng 1 - Nhà 9 tầng - Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định – Số 257 Hàn Thuyên - Vị Xuyên – Thành phố Nam Định hoặc chuyển khoản theo thông tin sau:

Tên tài khoản: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Số tài khoản: 4861 0000 212888

Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Thành Nam.

Nội dung nộp tiền: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, KP tuyển sinh TS/CKI/ThS.

(ví dụ: Nguyễn Hoàng Thanh, 03/02/1978, KP tuyển sinh CKI)